

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An hiện nay

ThS. NGUYỄN VĂN ĐIỀU

Trường Chính trị tỉnh Nghệ An; Email: dieutuyengiao@gmail.com

Tóm tắt: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Giảm nghèo bền vững đã trở thành chương trình xuyên suốt, luôn được cập nhật, bổ sung trong hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là đối tượng được đặc biệt quan tâm. Nghệ An là tỉnh có đông đồng bào DTTS sinh sống trên địa bàn miền núi nên việc xây dựng phát triển nguồn nhân lực góp phần thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững được đặt trong tổng thể chính sách dân tộc và miền núi, đã được thực hiện đồng bộ và khá hiệu quả trong thời gian qua. Từ thực tiễn ở Nghệ An, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững.

Từ khóa: nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Nghệ An.

1. Tình hình chung về nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Nghệ An nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, với 16.487 km²; trong đó, diện tích vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 13.745 km², chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số cả tỉnh Nghệ An hiện có 3.327.791 người, trong đó, dân số sinh sống ở vùng miền núi Nghệ An có trên 1,2 triệu người (chiếm 36% dân số toàn tỉnh). Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số là 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh và chiếm 40,93% dân số trên địa bàn miền núi. Cả tỉnh có 47 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số có số đông chủ yếu là: Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu. Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại 252 xã miền núi với 1.339 thôn, bản (trong đó có 94 xã thuộc khu vực III, 112 xã khu vực II và 46 xã khu vực I; 1.175 thôn bản đặc biệt khó khăn), 27 xã của 6 huyện biên giới tiếp giáp 468,281 km đường biên giới với nước bạn Lào⁽¹⁾. Điều đó cho thấy miền núi, vùng DTTS là một phần quan trọng của tỉnh. Phần lớn thôn bản ở miền núi hiện nay đều có tình trạng chung là trình độ phát triển kinh tế xã hội còn chậm, đời sống người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, những vùng đặc biệt khó khăn số hộ nghèo lên trên 60%. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó, nhưng nguyên nhân căn bản nhất vẫn là do chất lượng nguồn nhân lực còn thấp hơn rất nhiều so với mặt bằng chung của vùng thành phố và đồng bằng. Vậy nên, xây dựng định hướng phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS - tạo động lực bền vững cho phát

triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS ở Nghệ An hiện nay là vấn đề cấp thiết và lâu dài.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của nguồn nhân lực trong phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS, trong những năm qua, Nghệ An đã có nhiều nỗ lực trong công tác đào tạo, giáo dục nguồn nhân lực, trong đó trọng tâm là đào tạo nghề. Năm 2017, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND về "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2020". Các chính sách này cũng đặt ra vấn đề quan tâm, ưu tiên việc đào tạo nguồn nhân lực cho vùng DTTS. Để từng bước tạo nguồn lao động có chất lượng trên địa bàn tỉnh và các huyện vùng đồng bào DTTS, các địa phương đã triển khai nhiều giải pháp đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động trẻ. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo; tập trung chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục theo yêu cầu chung về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục. Chú trọng thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ, tin học. Công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông ở các huyện miền núi được quan tâm thực hiện. Công tác giáo dục nghề nghiệp được quan tâm; mạng lưới, quy mô đào tạo được tăng cường, sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực.

Đến nay, tỉnh đã ban hành các chủ trương, chính sách nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, tạo nền tảng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quy hoạch, sắp xếp, đổi mới. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý được chuẩn hóa. Hệ thống đào tạo bậc trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học tiếp tục phát triển, đáp ứng cung cấp nguồn nhân lực ngày càng có chất lượng. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 6 trường đại học, 11 trường cao đẳng chuyên nghiệp và đào tạo nghề, 15 trường trung cấp có năng lực đào tạo hơn 90.000 học sinh, sinh viên⁽²⁾. Cùng với hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp là hàng vạn thanh niên đang theo học nhiều ngành nghề khác nhau. Trong đó, có nhiều học viên, sinh viên đang theo học tại đây là con em đến từ các vùng miền núi khác nhau trong tỉnh. Hình thức đào tạo cũng khá đa dạng, từ đào tạo tập trung, đào tạo từ xa, □ Góp phần đào tạo trình độ tay nghề cho một số lượng lớn các thanh niên là con em cho địa bàn các huyện miền núi của tỉnh, giúp nâng cao chất lượng lao động của các địa phương. Qua đó, cũng tạo ra nhiều công ăn việc làm cho tầng lớp thanh niên ở vùng DTTS, và cung ứng nguồn lao động đã qua đào tạo, có tay nghề cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe người dân được các địa phương miền núi trên toàn tỉnh quan tâm. Cơ sở vật chất, kỹ thuật y tế các tuyến được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa ngày càng khang trang, hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh được đẩy mạnh. Đội ngũ y, bác sỹ ở các bệnh viện tuyến vùng, huyện và các trạm y tế xã được tăng cường; xây dựng, phát triển một số cơ sở y tế thành trung tâm y tế vùng có chất lượng. Có nhiều chính sách, biện pháp giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Từng bước nâng cao chất lượng toàn diện cho người dân vùng đồng bào DTTS.

Nhưng cũng phải nhìn nhận nghiêm túc rằng, dù có nhiều kết quả đáng kể, thì nguồn nhân lực ở miền núi Nghệ An vẫn còn nhiều hạn chế. Trước hết, các trường đại học và cao đẳng, trung cấp đào tạo nhân lực chủ yếu cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước. Mà việc làm ở các cơ quan nhà nước thì nhu cầu không quá lớn, trong khi các doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng đô thị và ven đô. Vậy nên, số lao động được đào tạo tập trung đi xin việc ở các đô thị trong và ngoài tỉnh là chủ yếu. Trong khi đó, nguồn nhân lực phục vụ phát triển ở khu vực miền núi lại ít được quan tâm. Chất lượng giáo dục và đào tạo tại vùng DTTS chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Trình độ

học vấn của đồng bào dân DTTS, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế. Tình trạng mù chữ hoặc tái mù chữ ở một số dân tộc còn chiếm tỷ lệ khá cao, tình trạng bỏ học ở khối học sinh trung học cơ sở còn nhiều và có chiều hướng gia tăng. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững. Việc bố trí, sắp xếp số con em đồng bào DTTS được cử tuyển đại học còn gặp nhiều trở ngại, bất cập.

2. Thực trạng phát huy vai trò nguồn nhân lực trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Nghệ An

Công tác giảm nghèo là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Bằng cách lồng ghép các cơ chế, chính sách, chính quyền và nhân dân các địa phương khu vực miền Tây Nghệ An không ngừng nỗ lực để công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt hiệu quả thiết thực nhất. Hiệu quả từ các chính sách giảm nghèo là ngoài khơi dậy sức mạnh nội lực huy động nguồn lao động tại chỗ, nâng cao ý thức xóa đói nghèo trong đồng bào thì công cuộc xóa đói, giảm nghèo đã huy động được sức mạnh tổng hợp từ cộng đồng xã hội đối với người nghèo. Hàng năm, thông qua chương trình quỹ hỗ trợ vì người nghèo đã có hàng chục tỷ đồng được đóng góp từ các doanh nghiệp chuyên đến người nghèo một cách thiết thực nhất. Hàng trăm doanh nghiệp đã chung tay cùng chính quyền các cấp để hỗ trợ người nghèo hiệu quả. Do đó, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào DTTS ở Nghệ An, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan.

Phát huy nguồn nhân lực tại chỗ, các chính sách đã có sự tập trung vào mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân, DTTS gắn với bảo đảm ổn định đời sống chính trị, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh vùng dân tộc miền núi. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt khá cao, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 7,20% (cao hơn giai đoạn 2011 - 2015). Đặc biệt, kinh tế - xã hội vùng miền Tây Nghệ An với trọng điểm là các huyện Tân Kỳ, Con Cuông, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Quỳnh Hợp, nơi có cộng đồng người DTTS chiếm tỷ lệ lớn đã có bước phát triển khá. Hiện tại, quy mô, tiềm lực kinh tế ngày càng được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực⁽³⁾.

Đối với các địa bàn vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực thấp, các địa phương đã thực hiện tốt các chính sách, chương trình đầu tư, hỗ trợ đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội các huyện

nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn. Chính sách thu hút đầu tư cho vùng dân tộc miền núi từ nhiều nguồn vốn, các nguồn tài trợ hợp pháp trong và ngoài nước được chú trọng. Việc phát triển chợ đầu mối, mở rộng giao lưu, trao đổi, quảng bá hàng hóa nông sản tại các vùng sản xuất tập trung, chợ dân sinh; chú trọng nâng cấp, cải tạo các chợ biên giới, chợ trong vùng kinh tế cửa khẩu; quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

Cùng với đó tỉnh đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, vốn tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn; xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ, chính sách chuyển đổi ngành, nghề, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc miền núi. Bên cạnh đó, tỉnh đã xây dựng chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các mặt hàng cần thiết cho người dân ở địa bàn đặc biệt khó khăn vùng biên giới để đồng bào yên tâm định cư, giữ vững thế trận an ninh biên giới. Đặc biệt, qua 10 năm thực hiện chủ trương mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận giúp đỡ một xã nghèo do UBND tỉnh Nghệ An phát động, đã đem lại hiệu quả thiết thực cho người nghèo, xã nghèo của tỉnh. Trong giai đoạn 2012 - 2022, các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đã giúp đỡ, ủng hộ các xã nghèo miền Tây với số tiền 310 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo các huyện miền Tây giảm từ 24,04% đầu năm 2016 xuống còn gần 8,18% cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020). Góp phần thực hiện mục tiêu kép, vừa phát triển nguồn nhân lực vừa phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào DTTS đang còn rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc phát huy nguồn nhân lực trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững ở Nghệ An hiện nay vẫn còn những hạn chế, bất cập. Cụ thể, đến cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Nghệ An còn 2,74%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 5,09%, cao hơn mức bình quân cả nước. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Hộ nghèo, hộ cận nghèo tập trung nhiều ở vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới, bãi ngang ven biển. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; chưa khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh và phát huy được nội lực của toàn dân. Đây là thách thức lớn của tỉnh Nghệ An.

Trong phát việc phát huy vai trò nguồn nhân lực gắn

với công tác giảm nghèo bền vững vùng dân tộc miền núi, mặc dù có nhiều chính sách đầu tư trọng điểm với nguồn vốn từ Trung ương và địa phương lớn, nhiều chương trình hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn thiếu cách làm, mô hình đào tạo mang tính đột phá dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực ở những vùng này vẫn tăng lên không đáng kể, tỷ lệ lao động chưa được đào tạo nghề còn cao. Cho nên, tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn bình quân cả nước. Nhiều khu vực vẫn còn khó khăn, số huyện, xã nghèo còn nhiều, đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn thấp^[4].

Một thực tế là hộ nghèo, hộ cận nghèo ở Nghệ An tập trung chủ yếu ở các vùng: miền núi, đồng bào DTTS, ven biển. Mô hình giảm nghèo quy mô còn nhỏ, nguồn vốn đầu tư cho huyện nghèo, xã nghèo đặc biệt khó khăn còn thấp, công tác lồng ghép nguồn lực khó khăn, thiếu bền vững. Trong khi đó, một bộ phận người nghèo còn có tư tưởng không muốn thoát nghèo, còn có hiện tượng tách hộ là người già, người khuyết tật... thành hộ riêng để được thụ hưởng chính sách ưu đãi. Dĩ nhiên, nguyên nhân cũng xuất phát từ thực tế phần lớn hộ nghèo lại đông con, thiếu vốn sản xuất và kinh doanh, thiếu việc làm, trong gia đình có người mắc các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, nghiện rượu, cờ bạc, mại dâm, một số ít còn lười lao động. Tình trạng du canh du cư, di cư tự do trái phép của một số hộ đồng bào DTTS, công tác tái định cư di dời dân một số dự án đầu tư thủy điện chưa đảm bảo làm hạn chế kết quả thực hiện chính sách của Nhà nước và mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn. Trong khi, nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội đầu tư trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng dẫn đến nguồn lực bị phân tán, chồng chéo, hiệu quả tác động đến đối tượng thụ hưởng chưa cao, chưa rõ nét. Việc chậm ban hành hướng dẫn một số chính sách dẫn tới gây khó khăn cho các địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện.

3. Một số giải pháp phát huy vai trò nguồn nhân lực trong thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Thứ nhất, cần đa dạng hóa các mô hình đào tạo nhân lực, kết hợp nhiều mô hình đào tạo khác nhau, và xây dựng những mô hình đào tạo mới phù hợp với các đối tượng cần được đào tạo. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển vùng DTTS ở miền núi Nghệ An hiện nay phải đi theo cả hai hướng: đào tạo ngành nghề chuyên nghiệp cho tầng lớp thanh thiếu niên để phục vụ phát triển miền núi trong tương lai gần; đào tạo kỹ năng cho

người dân đang và sẽ tham gia vào quá trình phát triển miền núi hiện nay, bao gồm cả những người đã qua độ tuổi lao động lẫn những người chưa đến độ tuổi lao động. Như vậy thì một mặt cần phải tiếp tục đào tạo nhân lực ở các trường chuyên nghiệp từ đại học, cao đẳng, trung cấp. Mặt khác, tổ chức nhiều các khóa tập huấn để đào tạo kỹ năng cho người dân ở miền núi nhằm giúp họ tiếp cận với khoa học kỹ thuật, vận dụng và sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại, tiếp cận các nguồn thông tin về chính sách, về thị trường, làm chủ được các mạng lưới xã hội và chủ động tiếp cận thị trường hơn. Muốn làm được điều đó, thì chỉ ngành giáo dục đào tạo vào cuộc là chưa đủ, mà còn cần nhiều ban ngành khác, cả cộng đồng, doanh nghiệp và cả các tổ chức xã hội cùng chia sẻ.

Thứ hai, trong hướng đào tạo cần chú ý đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển miền núi, tức là dựa trên sự chuyển đổi trong quá trình phát triển miền núi để xây dựng chương trình đào tạo nhân lực phù hợp. Nhu cầu nhân lực phát triển nông thôn hiện nay là con người có những tri thức mới, tư duy mới, kỹ năng mới để làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống và tham gia vào việc làm cho xã hội phát triển lành mạnh, bền vững và nhân văn.

Thứ ba, công tác đào tạo nguồn nhân lực phải gắn với phát triển kinh tế thị trường ở vùng DTTS. Miền núi đang đối diện với thời đại số hóa, với sự phát triển của truyền thông và mạng xã hội. Nên người DTTS hiện nay cũng phải có đầy đủ kỹ năng để sử dụng các phương tiện, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Và quan trọng hơn là qua các mạng lưới xã hội, họ thể hiện được tiếng nói của mình đối với nhà nước, với đối tác. Vậy nên, cần phải có những chương trình đào tạo nhằm giúp người dân chủ động tiếp cận thị trường, làm chủ công nghệ để phát triển kinh tế thị trường.

Thứ tư, đào tạo nguồn nhân lực gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Ngày nay, nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại hóa nên người dân miền núi cũng phải biết sử dụng máy móc, sử dụng trang thiết bị hiện đại để thay thế lao động chân tay. Phải biết tìm kiếm thông tin thị trường, tìm hiểu chính sách để có hoạch định phát triển. Nên họ phải cần có cả một hệ thống các kỹ năng và phải học tập từ tế, nghiêm túc để vận dụng.

Thứ năm, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nguồn nhân lực DTTS chất lượng cao. Trong đó, cần tăng đầu tư của Nhà nước cho phát triển nhân lực,

nhất là đầu tư cho giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển nhân lực. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo nhân lực với các hình thức khác nhau, nhất là việc thành lập cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu xã hội. Tăng cường đàm phán, vận động và xúc tiến đầu tư để thu hút các nguồn vốn từ ngoài nước, như vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn viện trợ chính thức và tài trợ của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, vốn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó, cần có sự tham gia tích cực của tất cả các cấp, các ngành, của người dân.

Thứ sáu, chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đối với vùng DTTS và miền núi. Triển khai các kế hoạch, biện pháp giải quyết hiệu quả những vấn đề vừa cấp bách, vừa lâu dài của nguồn nhân lực, tạo chuyển biến thật sự mạnh mẽ trong việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực. Các địa phương miền núi của tỉnh cần có những cơ chế, chính sách hợp lý về sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng để thu hút nhân tài, khắc phục tình trạng "chảy máu chất xám" từng bước xây dựng được nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS ở Nghệ An hiện nay.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được triển khai 2 năm nay và đã đạt được một số thành tựu nhất định. Trong đó, việc nâng cao nguồn nhân lực của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nhằm đảm bảo thoát nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội ổn định, lâu dài, luôn được Đảng ta và các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Xác định rõ tầm quan trọng hàng đầu của nguồn nhân lực, những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hằng năm nhà nước vẫn dành một nguồn lực lớn để đầu tư, hỗ trợ, cải thiện nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS. Từ đó, các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi được triển khai hiệu quả. Điều này, thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng trong mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội./.

(1) UBND tỉnh Nghệ An - Ban Dân tộc, Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2021, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

(2), (3), (4) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; NA.2020.